

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO BỔ SUNG
“Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Báo cáo số 247/BC-UBND ngày 29/6/2025 về “*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025*”, UBND Thành phố báo cáo bổ sung và giải trình thẩm tra của các ban HĐND Thành phố một số nội dung như sau:

1. Cập nhật kết quả các chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2025

1.1. Về tăng trưởng GRDP

- Tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước: Quý I tăng 7,56%; quý II tăng 7,69%. GRDP 6 tháng đầu năm tăng 7,63% - cao hơn cùng kỳ (6,13%), cao hơn kịch bản đề ra (7,59%) và cao hơn cả nước (7,52%).

TT	Tăng trưởng GRDP, %	Kịch bản	Đã ước	Kết quả thống kê	Ghi chú
1	Quý I	7,21	7,35	7,56	Cao hơn đã ước và kịch bản
2	Quý II	7,93	7,8	7,69	Thấp hơn đã ước và kịch bản
3	6 tháng	7,59	7,6	7,63	Cao hơn đã ước và kịch bản

- Các ngành đều tăng trưởng khá: Dịch vụ tăng 8,42% (kịch bản tăng 8,34%); Công nghiệp tăng 6,84% (kịch bản tăng 6,43%); Xây dựng tăng 6,81% (kịch bản tăng 8,05%); Nông nghiệp tăng 3,21% (kịch bản tăng 1,98%); Thuế sản phẩm tăng 4,84% (kịch bản tăng 4,88%).

Tăng trưởng GRDP, %	Thực hiện 6 T.2024	Kịch bản 6T.2025	Kết quả 6T.2025	Ghi chú
Hà Nội	6,13	7,59	7,63	Cao hơn KB và cùng kỳ
- Dịch vụ	6,89	8,34	8,42	
- Thuê sản phẩm	3,23	4,88	4,84	
- Công nghiệp, xây dựng	5,45	7,01	6,83	
+ Công nghiệp	5,38	6,43	6,84	
- Nông nghiệp	3,17	1,98	3,21	
Đà Nẵng (mới)			9,43	Địa bàn cũ tăng: 11,7%
Hải Phòng (mới)			11,2	Địa bàn cũ tăng: 11,04%
TP. Hồ Chí Minh (mới)			6,56	Địa bàn cũ tăng: 7,82%
CA NƯỚC			7,52	

Nguồn số liệu: Báo cáo của Cục Thống kê và của Chi cục Thống kê Hà Nội 6 tháng năm 2025

- So với các tỉnh, thành (sau sắp xếp), tăng trưởng của Hà Nội cao hơn Tp. HCM nhưng thấp hơn Hải Phòng và Đà Nẵng.

1.2. Về ngân sách

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 là 392,2 nghìn tỷ đồng (đã ước là 392,1 nghìn tỷ đồng), đạt 77,6% dự toán, tăng 51,4% so với cùng kỳ. Trong đó: thu nội địa 373,7 nghìn tỷ đồng (đã ước là 373,9 nghìn tỷ đồng), chiếm 95,3% tổng thu, đạt 78,9% dự toán, tăng 52,6%; thu tiền sử dụng đất là 73.842 tỷ đồng (đã ước là 72,5 nghìn tỷ đồng), đạt 173,7% dự toán.

Tổng chi ngân sách địa phương là 67 nghìn tỷ đồng (đã ước 69,46 nghìn tỷ đồng), đạt 40,3% dự toán, tăng 50,6%. Trong đó: chi đầu tư phát triển là 29,7 nghìn tỷ đồng (đã ước là 30,49 nghìn tỷ đồng), đạt 34,1% dự toán, tăng 52,5% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 37,2 nghìn tỷ đồng (đã ước là 39,93 nghìn tỷ đồng), đạt 52,6% dự toán, tăng 49,2%.

1.3. Về ngoại thương

Kim ngạch xuất khẩu đạt 9,95 tỷ USD (đã ước là 10,1 tỷ USD), tăng 12,5% - khá cao so với kịch bản (tăng 7%) và mức tăng cùng kỳ (11%).

Kim ngạch nhập khẩu đạt 22,33 tỷ USD (đã ước là 22 tỷ USD), tăng 14,3% (cùng kỳ tăng 14,9%).

1.4. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát; bình quân 6 tháng đầu năm CPI tăng 3,2% (đã ước là 3,11-3,24%) - thấp hơn cùng kỳ (5,32%), đạt mục tiêu đề ra là dưới 5%.

1.5. Vốn đầu tư phát triển xã hội đạt 223,45 nghìn tỷ đồng (đã ước là 225,766 nghìn tỷ đồng), tăng 10,5% - mức tăng cao hơn cùng kỳ (9,5%); bằng 35,9% mục tiêu cả năm (622,7 nghìn tỷ đồng).

1.6. Về thu hút vốn FDI

- Trong tháng 6 đã thu hút 799,3 triệu USD; lũy kế 6 tháng đầu năm đã thu hút 3,67 tỷ USD (đã báo cáo 5 tháng thu hút 3,23 tỷ USD) – gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ (1,7 tỷ USD), vượt mục tiêu cả năm 2025 (3 tỷ USD).

- Có 192 dự án đăng ký mới với tổng vốn đầu tư 237,5 tỷ USD; 89 lượt tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng thêm 3,14 tỷ USD; 173 lượt góp vốn, mua cổ phần với giá trị 296,5 triệu USD.

- Lũy kế đến nay, thu hút vốn FDI đạt 61,9 tỷ USD.

1.7. Về phát triển doanh nghiệp

- Có 15.681 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (đã ước là 13.927 doanh nghiệp), tăng 0,5%; số vốn đăng ký hơn 162,1 nghìn tỷ đồng (đã ước 125,263 nghìn tỷ đồng), tăng 13%.

- Có 2.939 doanh nghiệp giải thể (đã báo cáo 2.749 doanh nghiệp), tăng 36%; 19.238 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (đã báo cáo là 21.383 doanh nghiệp), tăng 17%; 4.215 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, tăng 59%.

- Có 5.941 doanh nghiệp hoạt động trở lại (đã báo cáo là 6.504 doanh nghiệp), tăng 4%.

- Lũy kế tổng số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội là 415.289 doanh nghiệp.

- Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn đến thời điểm báo cáo là 218.282 doanh nghiệp (24,7 doanh nghiệp/1000 dân).

1.8. Về tín dụng trên địa bàn: Tổng nguồn vốn huy động đạt 6.456 nghìn tỷ đồng (đã báo cáo 5 tháng đạt 6.272 nghìn tỷ đồng), tăng 6,55% so với 31/12/2024; dư nợ 4.982 (đã báo cáo 5 tháng đạt 4.881 nghìn tỷ đồng), tăng 8,32%.

1.9. Về sản xuất công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 5,9% (đã ước là 5,8%) - thấp hơn kịch bản (tăng 6,7%) nhưng cao hơn cùng kỳ (tăng 5%).

1.10. Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 12,1% (đã ước tăng 13,4%) - thấp hơn kịch bản (12,49%) nhưng cao hơn khá nhiều cùng kỳ (10,7%).

(Cập nhật chi tiết các chỉ tiêu tại Phụ lục 01a, 01b gửi kèm theo)

2. Bổ sung, giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế – Ngân sách

2.1. GRDP quý II tăng 7,69 – thấp hơn kịch bản đề ra (7,93%)

Theo số liệu cập nhật báo cáo quý II của Cục Thống kê thành phố Hà Nội, khu vực Công nghiệp và Xây dựng, Nông nghiệp tăng cao hơn kịch bản (*xem biểu ở dưới*), nhưng khu vực Dịch vụ (chiếm trên 65% GRDP) và thuế sản phẩm (chiếm gần 10%) tăng thấp hơn kịch bản đề ra nên đã kéo theo mức tăng chung GRDP tăng thấp hơn kịch bản.

Tuy quý II tăng thấp hơn kịch bản nhưng tính chung 6 tháng GRDP tăng 7,63% - cao hơn kịch bản đề ra (7,59%).

TT	Chỉ tiêu quý II.2025	Kịch bản	Thực hiện
	Tăng trưởng GRDP, %	7,93	7,69
1	Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	1,57	3,11
2	Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	7,62	7,75
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	<i>6,98</i>	<i>8,01</i>
3	Khu vực Dịch vụ	8,62	8,28
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	5,42	4,81

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm tăng 5,9% - thấp hơn kịch bản (tăng 6,7%) tuy nhiên cao hơn cùng kỳ (tăng 5%); trong đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,1%; một số sản phẩm tăng khá cao là: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 16,9%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 15,8%; Sản xuất xe có động cơ tăng 14,8%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 11,4%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm (-) 3,6%; Sản xuất thiết bị điện giảm (-) 3,1%.

2.2. Về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

- Số lượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh giảm hoặc tăng chậm chủ yếu do hiện nay, theo các quy định mới, như liên thông xác minh mã số định danh cá nhân VNEID với Hệ thống thông tin Quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp đã làm giảm đáng kể số lượng doanh nghiệp đăng ký ảo so với trước đây; việc cơ quan đăng ký kinh doanh tăng cường kiểm tra nghĩa vụ góp vốn với doanh nghiệp đăng ký vốn lớn (theo chỉ đạo từ 2023). Công thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia báo cáo thời gian xử lý hồ sơ tăng 2-3 ngày do liên thông VNEID; Báo cáo của Bộ Tài chính cho thấy 20% doanh nghiệp vốn lớn không góp đủ vốn, dẫn đến giảm đăng ký vốn. Việc áp dụng hóa đơn, kê khai thuế điện tử đã làm tăng chi phí tuân thủ và thời gian đăng ký. Những yêu cầu này đặc biệt khó khăn với các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh chuyển đổi. Quy trình xác minh VNEID làm chậm đăng ký, khiến các startup và hộ kinh doanh trì hoãn, các đối tượng lợi dụng sự thông thoáng của Luật Doanh nghiệp để đăng ký doanh nghiệp ảo e dè, không dám đăng ký. Việc kiểm tra tình hình nghĩa vụ góp vốn khiến doanh nghiệp đăng ký vốn thấp hơn, đặc biệt trong ngành bất động sản. Hóa đơn điện tử tăng chi phí triển khai (10-20 triệu đồng/năm), làm giảm số lượng doanh nghiệp siêu nhỏ đăng ký mới.

- Trên địa bàn có 325.942 hộ kinh doanh được quản lý, tăng 38% so với kỳ tháng 12/2024. Số thu tháng 06/2025 đạt 3.200 tỷ đồng, tăng 66% so với tháng 06/2024, bằng 79% so với cả năm 2024, chiếm tỷ lệ khoảng 10,5% tổng số thu NSNN trên địa bàn.

Trong đó:

+ Hộ khoán dưới ngưỡng nộp thuế (chủ yếu các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong các ngõ ngách, cung cấp các dịch vụ dân sinh) là 79.218 hộ kinh doanh, chiếm tỷ lệ 24%

+ Hộ khoán nộp thuế là 97.086 hộ kinh doanh, chiếm tỷ lệ 30%

+ Hộ kê khai, hộ cho thuê tài sản, hộ thương mại điện tử, hộ kê khai theo lần phát sinh (đã thực hiện theo phương pháp kê khai) là 149.638 hộ kinh doanh, chiếm tỷ lệ 46%

+ Số thu từ TMĐT đạt 1.020 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 55% số thu cả nước

- Những khó khăn thách thức đặc thù đối với hộ kinh doanh:

+ Khung pháp lý còn nhiều bất cập, chưa đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể kinh doanh, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh tiếp cận các nguồn lực sản xuất, kinh doanh như tín dụng, đất đai, công nghệ, lao động có kỹ năng, thông tin thị trường hay chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp với phát triển thực tế.

+ Một số rào cản pháp lý và hành chính chưa được tháo gỡ triệt để, thể hiện qua việc hộ kinh doanh chưa được coi là một loại hình doanh nghiệp độc lập, chưa có mã số doanh nghiệp riêng (chỉ có mã số thuế), chưa có tư cách pháp nhân đầy đủ, chưa được đảm bảo quyền sở hữu tài sản rõ ràng, khó tiếp cận cơ hội tham gia mua sắm công hay được hưởng các chính sách hỗ trợ tương tự doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Thực tiễn đòi hỏi phải đổi mới tư duy pháp lý, hoàn thiện hệ thống thể chế nhằm bảo vệ hữu hiệu quyền tự do kinh doanh, thúc đẩy thị trường cạnh tranh bình đẳng và nâng cao chất lượng thực thi pháp luật khu vực kinh tế cá thể, hộ kinh doanh theo các hướng:

(1) Xây dựng và hoàn thiện luật chuyên biệt về hộ kinh doanh, bảo đảm ghi nhận đầy đủ tư cách pháp lý, năng lực chủ thể và cơ chế hoạt động phù hợp với đặc thù sản xuất, kinh doanh, đồng thời tạo hành lang pháp lý minh bạch, ổn định và hiệu lực để thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Luật về hộ kinh doanh phải đảm bảo các quyền hiến định về chủ sở hữu, tự do kinh doanh và quyền bình đẳng trong tiếp cận thị trường đồng thời quy định rõ ràng về đăng ký kinh doanh, mã số hộ kinh doanh, nghĩa vụ thuế, quyền sử dụng lao động, hợp đồng và giải quyết tranh chấp.

(2) Rà soát, bãi bỏ hoặc sửa đổi các quy định hành chính bất hợp lý, loại bỏ tình trạng “xin - cho”, áp dụng cơ chế hậu kiểm thay vì tiền kiểm đối với hoạt động đăng ký kinh doanh có điều kiện (giấy phép kinh doanh). Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, số hóa toàn diện quy trình xử lý hồ sơ liên quan đến thành lập, hoạt động, chấm dứt kinh doanh của hộ kinh doanh. Theo tinh thần Nghị quyết 66-NQ/TW, trong năm 2025 phải cắt giảm ít nhất 30% ời gian xử lý TTHC, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh, bao gồm với hộ kinh doanh.

(3) Có chính sách hỗ trợ tín dụng, tiếp cận tài chính vi mô, bảo đảm an sinh xã hội, bảo hiểm lao động và tiếp cận KHCN, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và khu vực dân tộc thiểu số - nơi hộ kinh doanh chiếm tỉ trọng cao và đóng vai trò then chốt trong tạo sinh kế và phát triển cộng đồng. Bãi bỏ phí môn bài, miễn thuế thu nhập cho hộ kinh doanh trong giai đoạn đầu hoạt động, đồng thời thiết lập cơ chế chuyển đổi linh hoạt từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp với thủ tục đơn giản và chi phí thấp.

(4) Hoàn thiện chính sách thống kê, chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế cá thể, bao gồm hộ kinh doanh nhằm phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển theo ngành, lĩnh vực và địa bàn cụ thể. Tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu để nâng cao chất lượng phản biện chính sách cả đo lường tác động của pháp luật đến khu vực kinh tế cá thể

(5) Bảo đảm cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự hiệu quả giữa hộ kinh doanh và đối tác, khách hàng, cơ quan nhà nước. Tăng cường vai trò của tòa án kinh tế, trọng tài thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế như hòa giải, đặc biệt trong các giao dịch điện tử, thương mại điện tử, tài sản kỹ thuật số mà hộ kinh doanh ngày càng tham gia sâu rộng.

(6) Đảm bảo công bằng trong tiếp cận nguồn lực giữa các thành phần kinh tế, bao gồm cả hộ kinh doanh. Xóa bỏ các rào cản trong đấu thầu, mua sắm công, tiếp cận đất đai, tín dụng ngân hàng, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới công nghệ. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc không phân biệt đối xử, công khai, minh bạch, đúng pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân.

2.3. Về tỷ lệ giải ngân

Tỷ lệ giải ngân cập nhật hết tháng 6 đã đạt 34,1% (29,7 nghìn tỷ đồng, tăng

52,5% so với cùng kỳ) - cao hơn bình quân cả nước (đạt 32,5%). Nguyên nhân của tình trạng giải ngân còn chậm:

- Vương mắc lớn nhất trong việc triển khai kế hoạch vốn vẫn là công tác giải phóng mặt bằng (trọng tâm là xác định nguồn gốc đất, giá đất, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường), ngoài ra còn một số vướng mắc khác như:

- Vương mắc về chính sách (Quá trình chuyển tiếp thực hiện Luật Đất đai còn nhiều vướng mắc, bất cập, nhất là các dự án đang triển khai do mức bồi thường và diện tích tái định cư của các trường hợp có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước và sau thời điểm ngày 01/8/2024 có sự chênh lệch (các hộ phê duyệt phương án theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 có lợi hơn so với các hộ phê duyệt trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực); Quy định của Luật Đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có sự khác nhau giữa các thời kỳ dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng chính sách.

- Vương mắc về tổ chức thực hiện: Phần lớn vướng mắc giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công là vướng mắc về tổ chức thực hiện, khó khăn trong việc xác định nguồn gốc sử dụng đất: Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai còn hạn chế, rời rạc giữa bản đồ và hệ thống sổ sách theo dõi.

- Vương mắc trong công tác quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, đánh giá tác động môi trường, biến động giá nguyên vật liệu, khó khăn trong nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng... Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án lĩnh vực di tích còn chậm do phải thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xin ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên ngành.

- Khó khăn vướng mắc chung trong triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi: Đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, sau khi dự án được phê duyệt mới đủ điều kiện để triển khai đàm phán hiệp định vay cũng như các thủ tục liên quan đến điều chỉnh các hiệp định vay, Nghị định thư tài chính và thực tế triển khai cho thấy thời gian hoàn thiện đàm phán hay điều chỉnh thường mất từ 12-18 tháng.

2.4. Về quản lý đất đai

2.4.1 Về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất: Căn cứ Luật Đất đai năm 2024, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”, Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, UBND Thành phố đã ban hành kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 16/9/2024 về việc thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn Thành phố.

2.4.2 Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lũy kế đến 07/5/2025)

Tổng số thửa đất cần đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố là 1.678.912 thửa đất,

trong đó: Số thửa đất đã kê khai, đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận là 1.672.222 thửa/1.678.912 thửa, đạt 99,6%, cụ thể như sau: Số thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: 1.375.679 thửa đất (trong đó từ 01/01/2025 đến 07/05/2025 đã cấp được: 218 thửa đất); Số thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: 296.543 thửa đất, trong đó: Số thửa đất đã đăng ký đất đai, đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận là 11.951 thửa; Số thửa đất còn vướng mắc, không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận, đưa vào kê khai, đăng ký đất đai là 284.592 thửa đã đăng ký đất đai. Số thửa đất chưa đăng ký kê khai là: 6.690 thửa/1.678.912 thửa (chiếm 0,4%).

- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở được 336.974 căn/368.337 căn (tại 787 dự án), đạt 91,49% (trong đó, từ 01/01/2025 đến 17/04/2025: Cấp GCN cho 7.132 căn);

- Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà tái định cư được 15.184/15.724 căn, đạt 96,56%;

- Cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp được 617.964/622.861 Giấy chứng nhận, đạt 99,21%

- Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 25.616 thửa đất (bao gồm: cấp GCN 23.756 thửa; cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu 1.860 thửa). Trong đó, đã cấp GCN 135 thửa; cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu cho 32 thửa;

- Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo được 1.982/2.449 thửa đất, đạt 95,7% (trong đó cấp mới được 549 GCN).

- Cấp Giấy chứng nhận và đăng ký đất đai lần đầu cho các cơ sở tín ngưỡng được 4.272/5.582 thửa đất, đạt 76,53% (trong đó cấp mới được 1426 GCN).

2.4.3 Kết quả xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai

* Kết quả công tác đo đạc, số hóa chỉnh lý bản đồ, xây dựng CSDL đối với các đơn vị trước sát nhập chính quyền 02 cấp:

Đã triển khai đồng bộ trên địa bàn 27 quận huyện thuộc phạm vi Dự án (trừ 03 địa phương là huyện: Đan Phượng, Quốc Oai, Ứng Hòa đã triển khai theo dự án VLAP), cụ thể:

- + Ngoại nghiệp: đã cơ bản hoàn thành ngoại nghiệp 486/489 xã, phường, thị trấn với 20.248 tờ bản đồ; Còn lại 03 phường, xã (An Khánh huyện Hoài Đức, Kiến Hưng quận Hà Đông, Mỹ Đình 1 quận Nam Từ Liêm) đơn vị thi công đang khẩn trương thực hiện công tác đo đạc, đối soát bản đồ;

- + Nội nghiệp: Đã kiểm tra cấp đơn vị kiểm tra nghiệm thu bản đồ nội nghiệp 308/489 xã, phường thị trấn; còn lại 181 xã, phường thị trấn tiếp tục đối soát đồng thời với xây dựng cơ sở dữ liệu.

- + Kê khai đăng ký: Đã cơ bản kê khai 270/489 xã, phường, thị trấn (còn lại 219 xã, phường thị trấn các đơn vị đang thực hiện chưa xong dứt điểm theo đơn vị hành chính cấp xã, đang tiếp tục đối soát đồng thời với xây dựng cơ sở dữ liệu);

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu: Đã nhập dữ liệu 350/489 xã (trong đó 155 xã đã nhập dữ liệu trên các ứng dụng chuyên môn), còn lại 139 xã, phường, thị trấn các đơn vị đang thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu đồng thời với đối soát bản đồ, đăng ký kê khai. Quét hồ sơ, biên tập, xây dựng CSDL :1.620.000 thửa.

+ Hệ thống Văn phòng Đăng ký Đất đai đã đưa vào sử dụng nguồn bản đồ địa chính công đoạn ngoại, nội nghiệp vào vận hành, tác nghiệp phục vụ hoạt động đăng ký và đăng ký biến động đất đai trên toàn địa bàn các xã, huyện thuộc Dự án.

* Kết quả thực hiện cập nhật và chỉnh lý bản đồ:

- Cập nhật trên bản đồ đối với 26.505 thửa tại dự án phát triển nhà ở; các khu đất đấu giá, đất dịch vụ, đất giãn dân.

- Cập nhật biến động đất đai vào hồ sơ địa chính đối với 81.245 thửa (phần biến động này đã được cập nhật và lưu trữ tại hệ thống dùng chung của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội).

- Về hệ thống hạ tầng (máy chủ lưu trữ quản lý dữ liệu): UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong công tác xây dựng, truyền, nhận, lưu trữ, công cụ bảo mật,... cơ sở dữ liệu đất đai, theo đó các đơn vị chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cơ bản đã thống nhất nguyên tắc bố trí hạ tầng máy chủ cùng một số các giải pháp CNTT khác để truyền, nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hà Nội tại Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu Tài nguyên môi trường.

- Thời gian tới, tiếp tục vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu quản lý đất đai dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai Thành phố, đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, thường xuyên, liên tục;

- Công tác giao đất dịch vụ cho các hộ dân; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tín ngưỡng kết quả chưa cao; Mặc dù một phần sản phẩm của Dự án xây dựng tổng thể HSĐC và CSDL đất đai đã được đưa vào khai thác sử dụng phục vụ quản lý nhà nước và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên một số hạng mục của Dự án còn triển khai chậm tiến độ.

2.5. Về phát triển công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ

- Về Xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ; tiến độ hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ

Công nghiệp bán dẫn (vi mạch) có vị trí chủ chốt trong sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử. Hiện nay, Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung đang phụ thuộc vào nguồn cung chip bán dẫn từ nước ngoài.

Về xúc tiến thu hút đầu tư, hiện nay Thành phố Hà Nội có Khu công nghệ cao Hòa Lạc được thành lập theo Quyết định số 198/1998/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 10 năm 1998, có diện tích theo quy hoạch là 1.586 ha, nằm trên địa bàn hai huyện Thạch Thất, Quốc Oai, được quy hoạch thành 8 khu chức năng. Khu công nghệ

cao Hòa Lạc có điều kiện để hình thành hệ sinh thái ban đầu cho các lĩnh vực công nghệ, làm tiền đề cho phát triển công nghiệp bán dẫn. Hiện nay, Hà Nội đã có một số nhà đầu tư trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn như Công ty VNPT Technology, Tập đoàn viễn thông Viettel, Công ty TNHH FC Hòa Lạc, Công ty TNHH điện tử Noble Việt Nam... và một số sản phẩm công nghệ cao được phát triển, sản xuất như công nghệ 5G, điện tử tại Hà Nội.

Về phát triển các khu công nghiệp: Thành phố có 10 KCN đã thành lập và đang hoạt động với tổng diện tích 1.348ha, trong đó có 09 KCN với diện tích 1.271 ha đã hoạt động ổn định có tỷ lệ lấp đầy đạt gần 100%. Riêng Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 1 diện tích 76,92 ha đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng, đã thu hút đầu tư được 8 nhà đầu tư đăng ký thuê đất và ký biên bản ghi nhớ (Công ty TNHH Sản xuất Ốc vít THT Việt Nam, Công ty Cổ phần Công nghiệp hỗ trợ Tomeco, Công ty TNHH Điện tử VSOVN (Hà Nội), Công ty TNHH Trio Technology Việt Nam, Công ty TNHH Công nghệ Điện tử Yong Teng Hà Nội, Công ty TNHH Công nghệ Mitac (Việt Nam), Công ty TNHH Inventec Technology (Việt Nam), Công ty TNHH Một thành viên Onaga Việt Nam). Giai đoạn 2 diện tích quy hoạch là 368 ha đang xin phê duyệt chủ trương lập quy hoạch phân khu xây dựng KCN hỗ trợ Nam Hà Nội giai đoạn 2 để tiếp tục xúc tiến thu hút đầu tư.

Thành phố đang tiếp tục triển khai thực hiện 03 KCN, diện tích 663 ha là: KCN Quang Minh II huyện Mê Linh, diện tích 160 ha; Khu công nghệ cao sinh học quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội diện tích 200,6 ha; KCN Sạch Sốc Sơn, diện tích 302,8ha đang thực hiện thủ tục về GPMB để triển khai thực hiện dự án.

Về phát triển các cụm công nghiệp: Thành phố có 70 CCN đã đi vào hoạt động với tổng diện tích theo quy hoạch là 1.686 ha, trong đó có 1.392ha đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động ổn định. Giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn Thành phố thành lập 43 CCN, tổng diện tích 742ha. Đến nay, đã khởi công, động thổ được 34/43 CCN đã có quyết định thành lập.

Theo định hướng phát triển không gian công nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 25/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, ngành công nghiệp điện tử - công nghệ thông tin, công nghệ điện tử được phân bố tại các địa phương: Phía Bắc bao gồm Sóc Sơn, Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm, Long Biên, Từ Liêm; Phía Tây bao gồm Hòa Lạc, Xuân Mai, Miếu Môn. Tại các địa phương này đang triển khai đầu tư xây dựng 17 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng 351ha. Đây là điều kiện thuận lợi về mặt bằng để đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp nói chung, công nghiệp sản xuất chip bán dẫn nói riêng.

Trong thời gian tới, Sở Công thương sẽ phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Về phát triển công nghiệp hỗ trợ và tiến độ hoàn thành các mục tiêu Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ:

Chính Phủ ban hành Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính Phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao như các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn, pin mặt trời; các loại chip vi xử lý; các bộ điều khiển... thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành kèm theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính Phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Về phát triển doanh nghiệp, hiện nay Thành phố cơ bản hoàn thành mục tiêu có khoảng 1000 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, trong đó khoảng 40% doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Một số doanh nghiệp điển hình như Công ty cổ phần Avimex chuyên tư vấn về giải pháp ứng dụng robot trong sản xuất công nghiệp; Công ty CP công nghiệp JK Việt Nam sản xuất linh kiện cơ khí chính xác phục vụ các lĩnh vực ô tô, xe máy, điện - điện tử; Công ty CP cơ khí chính xác VN-J sản xuất linh kiện, đồ gá điện tử, đồ gá tự động, khuôn mẫu; Công ty CP nhựa TMT Việt Nam sản xuất linh kiện máy in, thiết bị điện, ô tô, xe máy, gia dụng; Công ty TNHH Chun Fun sản xuất linh kiện xe máy, linh kiện ô tô, điện dân dụng; Công ty điện tử Phenikaa gia công mạch điện tử PCBA cho các ứng dụng điện thoại, gia dụng, máy tính, thiết bị thông minh; Công ty TNHH điện tử Astu Hà Nội gia công bản mạch; Công ty TNHH MTV viễn thông tin M1 linh kiện điện tử, điều khiển điện; Công ty TNHH điện tử Meiko Việt Nam sản xuất bo mạch điện tử PCB, mạch điện tử tích hợp; Công ty TNHH Kalotec Việt Nam lắp ráp thiết bị điện, gia công bản mạch; Công ty CP Hanel xộp nhựa; Công ty CP ứng dụng công nghệ và CNC Việt Nam... Một số doanh nghiệp CNHT mới đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn là Công ty TNHH công nghệ MITAC Việt Nam, Công ty TNHH CNĐT Yong Teng HN (Golden Spectrum); Công ty Công nghệ Reliance VINA, Nhà đầu tư Skyconn Technology (Singapore) PTE.LTD, Công ty TNHH Kwong Ming Electrical (Việt Nam), Nhà đầu tư: G-tech Optoelectronics Corporation, Công ty TNHH AKC Engineering VN, Công ty TNHH VC5 Lab...

Về thực hiện chỉ số phát triển công nghiệp lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ hằng năm tăng trên 12%: Theo báo cáo của Cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,1%. Nhìn chung việc thực hiện mục tiêu chỉ số phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, trong đó lĩnh vực CNHT tăng trên 12% còn khó khăn do những tháng đầu năm 2025 hoạt động sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng bởi tình hình biến động chính trị trên thế giới, đặc biệt là việc điều chỉnh chính sách thuế quan của Mỹ đã gây ra khó khăn nhất định đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo nói chung và công nghiệp hỗ trợ nói riêng.

Trong 6 tháng cuối năm 2025, Sở Công Thương sẽ tiếp tục tham mưu Thành phố chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu thực hiện mục tiêu, cụ thể là:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đến năm 2025 Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025; Tham mưu xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035. Tiếp tục kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm CNHT; Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu; Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước vào lĩnh vực CNHT, vào các khu, cụm công nghiệp để phát triển các ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, cơ khí, chế tạo, dệt may – da giày, điện tử - tin học, chế tạo và lắp ráp ô tô, CNHT phục vụ công nghệ cao ...

- Tiếp tục phối hợp, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thành lập và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập nhằm tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, kinh doanh, phát huy hiệu quả sử dụng đất. Tham mưu UBND Thành phố quyết định thành lập, mở rộng các CCN theo quy định. Xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, kiểm tra tình hình đầu tư 15-20 CCN trên địa bàn Thành phố.

Về thực hiện mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp của công nghiệp hỗ trợ: Hiện nay, việc đánh giá chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan thống kê chỉ đánh giá chỉ tiêu về giá trị tăng thêm của các ngành, trong đó ngành công nghiệp nói chung và công nghiệp chế biến chế tạo nói riêng. Do vậy, Sở Công Thương sẽ rà soát, báo cáo Thành phố điều chỉnh, thay đổi chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá theo quy định của Trung ương Thành phố.

- Tiến độ hoàn thành mục tiêu đề án phát triển công nghiệp chủ lực giai đoạn đến năm 2025; phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực”

Thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025, Sở Công Thương đã tham mưu thành phố triển khai thực hiện kế hoạch, đáp ứng mục đích, yêu cầu của Thành phố.

Từ năm 2021 - 2024, đã thu hút được hàng trăm doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình, kết quả đã có 148 sản phẩm của doanh nghiệp với 104 lượt doanh nghiệp được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội, trong đó, Ngành công nghệ thông tin, công nghệ cao có 24 sản phẩm; Ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp điện, điện tử có 66 sản phẩm; Ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm có 12 sản phẩm; Ngành công nghiệp may

mặc, giày da, nhựa có 22 sản phẩm; Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng có 21 sản phẩm; Các ngành khác (thủ công mỹ nghệ, khởi nghiệp) có 3 sản phẩm.

Năm 2025, Sở Công thương tiếp tục triển khai mời, vận động 120 doanh nghiệp tham gia chương trình, trong đó có 34 doanh nghiệp (10 doanh nghiệp mới và 24 doanh nghiệp cũ) lập hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội với 42 sản phẩm (gồm 23 sản phẩm mới và 19 sản phẩm đăng ký lại).

Căn cứ kết quả trên, ước tính giai đoạn 2021 – 2025 Thành phố sẽ thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch là thu hút 100 - 120 doanh nghiệp tham gia với khoảng 150 - 180 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố. Sở Công Thương sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai kế hoạch thực hiện đề án phát triển công nghiệp chủ lực thành phố trong 6 tháng cuối năm 2025, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2021 – 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn thành phố.

2.6. Công tác quản lý thị trường

- Ngành quản lý thị trường đã ban hành 08 văn bản chỉ đạo các đội Quản lý thị trường về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, cụ thể: Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn hành vi vi phạm đối với thuốc lá điều nhập lậu, xì gà nhập lậu, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, chống buôn lậu, gian lận thương mại đối với mặt hàng đường cát; Chỉ đạo tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Chỉ đạo triển khai thực hiện Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ đạo triển khai chỉ thị số 07/CT-BCT ngày 20/3/2025 của Bộ Công Thương về việc tăng cường công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra; Chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng năm 2025; Chỉ đạo triển khai "Tháng hành động vì an toàn vệ sinh thực phẩm" năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Chỉ đạo tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu ...

- Chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường thực hiện nghiêm về Công điện số 72/CĐ-TTg ngày 24/5/2025 và Công điện 82/CĐ-TTg ngày 04/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao tại các Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 và các đề án, chương trình, kế hoạch khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành. Tiếp tục hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, quản lý, sử dụng biểu mẫu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; quản lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục và thẻ kiểm tra thị trường, chế độ thông tin, báo cáo chuyên môn, nghiệp vụ tiếp tục thực hiện theo quy định. Tiếp tục duy trì việc quản lý, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm

hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường (Hệ thống INS).

- Chỉ đạo các Đội quản lý địa bàn nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch kiểm tra đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; đồng thời duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đảm bảo công tác An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu thuốc lá điếu, kinh doanh thuốc giả, bóng cười (N2O) phối hợp tuyên truyền phổ biến tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha trên địa bàn Thành phố. Tập trung triển khai quyết liệt theo Chỉ thị, Công điện của Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND Thành phố Hà Nội, Sở Công Thương về kiểm tra về các loại thực phẩm bổ sung, dược phẩm (thuốc tân dược), mỹ phẩm, sữa...

- Chủ động nắm bắt tình hình diễn biến thị trường cung cầu, thực hiện biện pháp nghiệp vụ giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, thực hiện các giải pháp bảo đảm nguồn cung ứng đủ xăng dầu cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp.

- Ban Chỉ đạo 389 Thành phố ban hành Văn bản số 03/CV-BCĐ389/TP ngày 06/5/2025 về tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đấu tranh chống sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả. Thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên phối hợp với cơ quan báo chí thông tin tuyên truyền trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện 2.175 vụ kiểm tra, trong đó: 53 vụ kiểm tra theo kế hoạch định kỳ, 2.065 vụ kiểm tra đột xuất, 57 vụ kiểm tra chuyên đề; đã xử lý 2.064 vụ, trong đó: 488 vụ xử lý phối hợp với cơ quan công an, 37 vụ chuyển cơ quan điều tra, 50 vụ xử lý phối hợp với các ngành chức năng khác. Tiền phạt hành chính: 33,4 tỷ đồng; số thu lợi bất hợp pháp: 15 tỷ đồng; số tiền lãi đã nộp: 58 triệu đồng; trị giá hàng tịch thu gần 8,6 tỷ đồng; trị giá hàng tịch thu đã bán hơn 4,2 tỷ đồng; trị giá hàng tiêu hủy, tái chế hơn 38,9 tỷ đồng.

3. Bổ sung, giải trình các ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – xã hội

3.1. Về xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia

3.1.1 Về tiến độ các dự án đầu tư trường học, tiến độ đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025: Đầu tư xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đẩy mạnh; Thành phố đã ưu tiên nguồn lực triển khai kế hoạch đầu tư công thực hiện đầu tư xây dựng trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2021-2025 dự kiến bố trí 23.150 tỷ đồng thực hiện 635 dự án¹, dự

¹ Tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND TP, trong giai đoạn 2021-2025, ngân sách Thành phố dự kiến: (1) NSTP hỗ trợ cấp huyện (nay là cấp xã) 22.512,973 tỷ đồng thực hiện 608

kiến đến hết năm 2025 có 498 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng. Toàn Thành phố có 23 trường chất lượng cao (17 trường công lập và 06 trường ngoài công lập).

HĐND Thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án trường phổ thông chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật của Thành phố tại Long Biên, 06 dự án trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, chất lượng cao thuộc Chương trình 06-CTr/TU của Thành ủy (tại các huyện Gia Lâm, Thạch Thất, Đông Anh, Thanh Trì, Sóc Sơn, Đan Phượng nay là tại các xã Phù Đổng, Thạch Thất, Đông Anh, Đại Thanh, Sóc Sơn, Ô Diên); dự kiến tiến độ các dự án, chuẩn bị đầu tư và GPMB năm 2025, thực hiện xây dựng giai đoạn 2026-2030.

Thành phố liên tục giao ban, chỉ đạo, kiểm điểm tiến độ dự án và giải ngân KHV đầu tư công đảm bảo chất lượng, yêu cầu. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đáp ứng nhu cầu, điều kiện pháp lý và khả năng giải ngân của từng dự án theo quy định.

3.1.2 Tiến độ đánh giá, công nhận lại trường chuẩn quốc gia năm 2025:

Đến 30/6/2025 tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn toàn Thành phố đạt 76,8%.

+ Khó khăn do: (i) Các văn bản quy định về tiêu chuẩn, trang thiết bị trường học và trường đạt CQG có nhiều thay đổi, bổ sung, điều chỉnh, cần có thời gian rà soát đối chiếu, điều chỉnh cho phù hợp, để thực hiện đánh giá ngoài đảm bảo đúng quy định; (ii) Thiếu quỹ đất xây trường mới, thiếu quỹ đất để mở rộng trường để đảm bảo diện tích đạt chuẩn; (iii) Tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học lớn làm phá vỡ quy hoạch về trường lớp; (iv) Tiến độ đầu tư một số dự án trường học còn chậm; (v) Luật giáo dục 2019 và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các quy định về chuẩn đào tạo giáo viên, nhân viên là một trong những khó khăn cho các nhà trường; đội ngũ giáo viên, nhân viên ở các nhà trường đang thiếu so với quy định, nhất là các môn học mới; (vi) Khó khăn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp do chia nhỏ công tác quản lý về các xã, phường trong khi lực lượng mỏng, số lượng trường nhiều, khối lượng công việc rất lớn.

+ Giải pháp khắc phục: (i) Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát phân bổ chỉ tiêu xây dựng trường CQG và giao lại kế hoạch năm 2025 cho các xã, phường khi triển khai sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp thực hiện từ 1/7/2025 để triển khai trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu chung toàn Thành phố đến hết năm 2025 đạt trên 81% trường công lập đạt chuẩn QG; (ii) Tham mưu HĐND-UBND Thành phố tiếp tục hỗ trợ kinh phí đầu tư CSVC và trang thiết bị đảm bảo thực hiện Chương trình GDMN mới, Chương trình GDPT năm 2018.

3.2 Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhu cầu về đội ngũ giáo viên có thay đổi do chương trình mới có các môn học mới (Âm nhạc, Mỹ thuật ở cấp THPT; môn Tin học ở Tiểu học và THCS; môn Lịch sử và Địa lý, môn Khoa

DA trường mầm non, TH, THCS, THPT; Kế hoạch vốn đã bố trí GD 2021-2025 là 21.988,74 tỷ đồng (97,6% tổng KH); (2) NSTP đầu tư trực tiếp 27 dự án trường học 561.500 tỷ đồng.

học Tự nhiên). Số lượng giáo viên các môn tích hợp, môn nghệ thuật còn thiếu, trong khi một số môn đơn môn truyền thống có nguy cơ thừa cục bộ.

UBND Thành phố xác định việc có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng đội ngũ giáo viên được đảm bảo là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Trên tinh thần đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp đồng bộ, căn cơ để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa;

Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi thay đổi toàn diện cả về nội dung, phương pháp giảng dạy và điều kiện... UBND Thành phố đã chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã (nay là các xã, phường) triển khai nhiều giải pháp tổng thể, trong đó có đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố.

3.3 Việc xây dựng và phát triển mô hình chất lượng cao tại một số trường công lập

Chương trình số 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 của UBND Thành phố đặt ra mục tiêu xây dựng và công nhận 20 trường chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020.

- Từ năm 2016 đến nay đã công nhận 23 trường chất lượng cao (trong đó có 17 trường công lập, đạt 85% kế hoạch). Nguyên nhân chủ yếu do một số quận, huyện chưa xây dựng được trường chất lượng cao theo kế hoạch đã đăng ký, khi khảo sát, đánh giá không đạt yêu cầu tiêu chí chất lượng cao, như: trường THCS Nguyễn Văn Huyền (Hoài Đức); THPT Nguyễn Gia Thiều, THPT Kim Liên, THPT Thăng Long; Năm 2022, thành phố đã công nhận thêm 1 trường công lập chất lượng cao là trường THCS Chu Văn An, quận Long Biên. Đến nay, một số trường công lập đang hoàn thành đề án, tiêu chí trường chất lượng cao và hồ sơ trình thẩm định như trường: THCS Hoàng Mai (Hoàng Mai), THCS Trần Duy Hưng (Cầu Giấy), THCS Mỹ Đức (Mỹ Đức)....

- Một số trường công lập chất lượng cao đang không duy trì được ưu thế, tỷ lệ tuyển sinh thấp, do: khả năng cạnh tranh với các trường ngoài công lập, trường có yếu tố nước ngoài còn hạn chế; thiếu cạnh tranh về chất lượng và học phí so với các trường cùng loại hình...

- Giải pháp: UBND Thành phố đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định về cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học (thực hiện điểm a, b, c khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô 2024), dự kiến ban hành thực hiện từ năm học 2025-2026.

3.4. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

(1) UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn Thành phố; Nghị

quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP đã được các Sở, ngành của Thành phố và địa phương tổ chức thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; (3) Hàng năm, Thành phố thành lập gần 1.000 đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm liên ngành và chuyên ngành về an toàn thực phẩm. Công tác lấy mẫu kiểm nghiệm đánh giá chất lượng thực phẩm được đẩy mạnh theo từng năm với số xét nghiệm nhanh đạt 256.898/281.085 mẫu (91,4%); xét nghiệm chuyên sâu tại Labo: đạt 9.454/9.843 (96,0%).

- Một số nguyên nhân, hạn chế dẫn tới công tác đảm bảo ATTP chưa được kiểm soát chặt chẽ:

+ Hà Nội là đô thị đặc biệt với diện tích lớn, dân cư đông nên nhu cầu tiêu dùng thực phẩm rất lớn với trên 80.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đáp ứng khoảng 60% nhu cầu tiêu dùng, số còn lại nhập từ các tỉnh hoặc nhập khẩu.

+ Trên 95% là cán bộ thực hiện công tác đảm bảo ATTP là cán bộ kiêm nhiệm và chủ yếu ở tuyến xã, phường, lực lượng mỏng, thay đổi liên tục.

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là cấp xã chưa được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt trong việc xử lý vi phạm về ATTP, chủ yếu chỉ nhắc nhở, cảnh cáo.

+ Công tác tuyên truyền còn hình thức, thiếu đổi mới, chưa tạo được sự chuyển biến toàn diện về nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất kinh doanh và người dân.

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP do nhiều cơ quan ban hành còn chồng chéo, thiếu đồng bộ.

+ Một số doanh nghiệp có sự chuẩn bị để đối phó với các đoàn kiểm tra tại thời điểm kiểm tra, sau đó cơ sở lại không tuân thủ các quy định của pháp luật.

+ Dữ liệu liên thông, cập nhật về ATTP còn nhiều hạn chế gây khó khăn trong việc tra cứu các thông tin đặc biệt là các thông tin liên quan đến công bố, tự công bố sản phẩm gây nhiều khó khăn trong quá trình quản lý.

+ Chưa có quy định chế độ phối hợp thông tin giữa các tỉnh, thành phố đối với trường hợp cơ sở có từ 02 địa điểm cùng sản xuất một sản phẩm tại nhiều tỉnh, thành phố nhưng lựa chọn nộp hồ sơ tự công bố tại 01 cơ quan quản lý.

+ Còn thiếu quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến sản phẩm; và chế tài xử lý đối với một số hành vi vi phạm về ATTP.

- Thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt các Sở ban, ngành, UBND các xã/phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp cụ thể như sau:

+ Triển khai có hiệu quả, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, các Bộ ngành về công tác ATTP và hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh

thực phẩm thực hiện tốt những quy định mới của Chính phủ và các Bộ ngành trong công tác đảm bảo ATTP; rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc tham gia ý kiến vào quá trình sửa đổi, bổ sung các dự thảo Luật, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác ATTP.

- + Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về an toàn thực phẩm; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về thực trạng an toàn thực phẩm, nguy cơ mất an toàn thực phẩm và các biện pháp phòng ngừa; công khai danh sách các cơ sở vi phạm quy định về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- + Triển khai các chương trình, dự án, mô hình điểm về ATTP, phát triển vùng sản xuất, chuỗi cung ứng các vùng rau an toàn, quản lý giết mổ gia súc, gia cầm, quản lý các chợ, siêu thị.

- + Nâng cao năng lực kiểm nghiệm ATTP; Tăng cường xét nghiệm nhanh tại các chợ đầu mối, chợ dân sinh, siêu thị và một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- + Phát triển hệ thống phát hiện, điều tra, giám sát phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ATTP, truy xuất nguồn gốc thực phẩm; xây dựng phần mềm tích hợp số liệu, hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về ATTP.

Trong những năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được UBND Thành phố, các Sở ngành và địa phương chú trọng và thực hiện quyết liệt. Đã phát hiện các vụ việc mất an toàn thực phẩm được dư luận đồng tình ghi nhận, góp phần thay đổi nhận thức của doanh nghiệp cũng như người dân trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm; tuy nhiên, công tác này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, do: (i) Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP (đặc biệt là ở tuyến xã, phường) còn mang tính hình thức, chất lượng, hiệu quả chưa cao, đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm còn mỏng, chuyên môn còn nhiều hạn chế; (ii) Chưa có chế tài đủ mạnh đối với những hành vi gây mất an toàn thực phẩm có tính chất nguy hiểm; (iii) Công tác quản lý nhà nước về ATTP còn một số bất cập, do văn bản quy định không rõ ràng nên bị chông chéo, không hiệu quả; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, các nghị định xử phạt trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, thiếu hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với sản phẩm thực phẩm...

- Đề xuất một số giải pháp khắc phục:

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm định kỳ và đột xuất việc thực hiện quy định pháp luật về ATTP; Xử lý kịp thời các thông tin phản ánh mất ATTP;

- + Yêu cầu các cơ sở công khai giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và địa chỉ cung cấp nguyên liệu nguồn gốc thực phẩm.

+ Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong quản lý, truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm, thủy hải sản vào Hà Nội.

3.5. Về kiểm soát bệnh truyền nhiễm

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố cơ bản được kiểm soát tốt, Thành phố không ghi nhận trường hợp mắc dịch bệnh nhóm A, dịch bệnh nguy hiểm; các dịch bệnh lưu hành cơ bản được kiểm soát, không ghi nhận các ổ dịch lớn, ổ dịch phức tạp. Tuy nhiên, một số dịch bệnh lưu hành như Sởi, Tay chân miệng, COVID-19, Uốn ván gia tăng so với cùng kỳ năm 2024, nhưng tỷ lệ mắc/100.000 dân thấp so với các tỉnh thành phố trên cả nước. Thành phố đã có các biện pháp cụ thể như:

- Bệnh Sởi, toàn Thành phố đã đồng loạt triển khai các chiến dịch tiêm chủng phòng chống dịch Sởi cho trẻ em; tăng cường tuyên truyền. Đến nay, tình hình Sởi trên địa bàn Thành phố đã được kiểm soát hiệu quả, số mắc Sởi đã giảm mạnh từ đầu tháng 4/2025, không ghi nhận ổ dịch, sẽ tiếp tục được khống chế trong thời gian tới.

- Bệnh tay chân miệng: bệnh chưa có vắc xin phòng bệnh; Số mắc tay chân miệng năm 2025 có tăng so với 2024. Tuy nhiên, hầu hết bệnh nhân ghi nhận rải rác, không có ổ dịch lớn và số mắc thấp hơn so với các năm có dịch tăng. Ngành y tế đã tăng cường các biện pháp dự phòng và vận động tuyên truyền.

- Bệnh COVID-19: Trong 6 tháng đầu năm 2025, số mắc COVID-19 có xu hướng gia tăng nhanh từ giữa tháng 5. Số mắc tăng nhẹ so với 2024, hầu hết các trường hợp mắc bệnh đều ở mức độ nhẹ, số lượng các trường hợp mắc bệnh nặng không có xu hướng gia tăng; hiện tại tình hình đã ổn định, số mắc giảm, không có tử vong, dịch đã được kiểm soát.

- Ngành Y tế đã thực hiện tăng cường tuyên truyền, vận động người dân đề chủ động tiêm phòng khi có vết thương hở tiếp xúc với các yếu tố nguy cơ.

3.6. Về mức sinh thay thế:

Hà Nội từ khi mở rộng địa giới hành chính đến nay vẫn đang duy trì mức sinh thay thế nhưng chưa bền vững, chưa đạt mốc 2,10 con/phụ nữ và đang có xu hướng giảm qua những năm gần đây. Đây là một khó khăn thách thức rất lớn đối với công tác dân số trong thời gian tới. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 31/1/2025 về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 nhằm triển khai thực hiện các giải pháp để giải quyết tình hình trên.

3.7. Tiến độ một số dự án cải tạo, nâng cấp bệnh viện còn chậm

Trong giai đoạn 2021-2025, dự kiến thực hiện 38 dự án xây dựng, cải tạo bệnh viện. Trong đó: 33 dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, 05 dự án chưa được phê duyệt chủ trương (trong đó: 01 dự án đã xin chuyên thời gian thực hiện sang giai đoạn 2026-2030; 04 dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa); 26 dự án đã được phê duyệt dự án; 14 dự án đang triển khai thực hiện; 05 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

UBND Thành phố giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Chủ đầu tư và Sở Y tế rà soát, đề xuất các giải pháp đảm bảo tiến độ bàn giao các dự án; đồng thời rà soát các dự án cải tạo, nâng cấp bệnh viện cấp huyện sau khi sắp xếp bộ máy tổ chức hành chính theo chính quyền 2 cấp để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.

3.8 Về tình trạng thiếu bác sĩ cơ hữu tại một số trạm y tế

Tính đến 30/6/2025 toàn bộ Trung tâm y tế (bao gồm cả Phòng khám đa khoa, Trạm Y tế, Nhà hộ sinh) có 1.252 bác sĩ. Trong đó:

- Từ ngày 1/7/2025, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, các đơn vị y tế tuyến huyện được sắp xếp thực hiện chính quyền 2 cấp. Theo đó, các Trạm Y tế xã, phường được thành lập là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc UBND xã, phường. Toàn bộ nhân lực (trong đó có 348 bác sĩ) từ các khoa, phòng thuộc Trung tâm y tế đã được bố trí về các Trạm Y tế xã, phường. Các Trạm Y tế được giữ nguyên và trở thành các Điểm Y tế thuộc Trạm Y tế xã, phường. Các phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh được giữ nguyên trạng và bàn giao về UBND xã, phường. Bên cạnh đó, các khoa, phòng của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế còn có lực lượng y sĩ với 1.543 người.

- Hiện nay, Bộ Y tế chưa có Thông tư mới quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã phường cũng như chưa có Thông tư hướng dẫn về số lượng người làm việc của Trạm Y tế xã phường mới. Vì vậy, tính được số bác sĩ của Trạm Y tế còn thiếu so với quy định mới là bao nhiêu người, cũng như chưa tính toán được các chuyên ngành bị thiếu hụt hoặc khó khăn trong bố trí. Tuy nhiên, với mô hình Trạm Y tế đang được thực hiện theo chính quyền 2 cấp hiện nay tại Hà Nội, toàn bộ số bác sĩ tuyến y tế cơ sở (không tính bệnh viện đa khoa huyện) được bố trí về cấp xã để thực hiện công tác y tế trên địa bàn xã, phường. Số y sĩ hiện có cũng là nguồn nhân lực đã có kinh nghiệm công tác thuận lợi để đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn lên thành bác sĩ.

- Hiện nay, Bộ Y tế cũng đã dự thảo Đề án đưa 1000 bác sĩ về cơ sở, đang xin ý kiến các Bộ, các tỉnh, thành phố. Trong đó, Bộ Y tế dự kiến sẽ đưa các bác sĩ từ các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế luân chuyển, điều động, biệt phái về các Trạm Y tế xã, phường; đồng thời tuyển dụng các bác sĩ đã tốt nghiệp các trường đại học y có nhu cầu vào làm việc tại các cơ sở y tế. Sở Y tế đang phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan để tham mưu UBND Thành phố góp ý dự thảo. Khi Đề án được ban hành chính thức, Sở Y tế sẽ tham mưu UBND Thành phố thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

3.9. Về việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT vào học nghề

- Trên địa bàn Thành phố hiện có 313/352 cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo trên 700 ngành, nghề ở các cấp trình độ; với quy mô tuyển sinh hàng năm khoảng 350.000 lượt người.

- + Năm 2024, các cơ sở đã tuyển sinh đào tạo mới cho 251.368 lượt người, đạt 107% so với kế hoạch (235.000 người). Số học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng là 38.147 người trên tổng số

237.089 học sinh tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ 16,1%, tăng 4,5% so với năm 2021. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn Thành phố năm 2024 đạt 74,25%, vượt 0,05 % so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (74,2%). Trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 54,05%, vượt 0,05 % chỉ tiêu kế hoạch đề ra (54%).

+ Kết quả phân luồng tham gia học nghề còn thấp, nhưng cũng đã cho thấy được sự cố gắng của ngành Giáo dục và đào tạo trong những năm vừa qua khi mà phần lớn học sinh tốt nghiệp THCS có xu hướng tiếp tục học lên THPT, tốt nghiệp THPT học tiếp lên đại học do: (i) Năng lực học tập và điều kiện trường lớp, điều kiện kinh tế của người dân trên địa bàn Thành phố cao so mặt bằng chung của cả nước; (ii) Số lượng các trường đại học trên địa bàn Thành phố nhiều, tiêu chí xét tuyển mở rộng, học sinh có nhiều cơ hội vào học đại học;

+ Công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp luôn được đẩy mạnh, đa dạng các phương thức thực hiện: Sở Giáo dục và đào tạo (trước đây là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) đã phối hợp với các cơ quan báo đài của Thành phố, thông tin tuyên truyền các chính sách của Nhà nước, Thành phố về đào tạo nghề; tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tốt nghiệp THCS, THPT. Mỗi năm thực hiện khoảng hơn 150 tin bài và các phóng sự, chương trình truyền hình trực tiếp. Từ năm 2020 đến nay, tổ chức thường niên Ngày hội gắn kết giáo dục nghề nghiệp Thủ đô với thị trường lao động. Ngày hội thu hút hơn 80.000 học sinh, sinh viên tham dự và có sự tham gia, đưa tin của các báo, đài, được phát livestream trên fanpage của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, thu hút hàng trăm nghìn lượt người theo dõi. Từ đó, lan toả những thông điệp và vai trò quan trọng của giáo dục nghề nghiệp với thanh niên.

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các trường THPT, THCS, trung tâm GDNN-GDTX các quận huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố để tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh; Tổ chức cho học sinh cuối cấp THCS, THPT tham gia trải nghiệm nghề nghiệp thực tế; Đẩy mạnh công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến trên các phương tiện như: website, fanpage, các kênh liên kết tuyển sinh online dưới nhiều hình thức: tin bài viết, tọa đàm chia sẻ cơ hội nghề nghiệp, livestream trên fanpage giới thiệu các thông tin về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, cơ hội việc làm...

- Giải pháp: Trong bối cảnh chuyển đổi cơ cấu lao động và xu hướng phát triển kinh tế số, việc tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và thị trường lao động, đồng thời đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh là yêu cầu cấp thiết, một số giải pháp trọng tâm như sau: (i) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông, đẩy mạnh tư vấn, định hướng nghề nghiệp, tiếp cận cơ hội học tập và việc làm đối với học sinh phổ thông; (ii) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/4/2025 của UBND Thành phố về việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035”; (iii) Tích cực tham mưu các chính sách hỗ trợ người học, doanh nghiệp tham gia

công tác giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, tạo cầu nối hiệu quả với thị trường lao động.

3.10 Về tình trạng chậm đóng, nợ bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp

- Hiện nay chưa có cơ chế xử lý dứt điểm tình trạng chậm đóng, nợ đóng BHXH của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp giải thể, phá sản, bỏ trốn, mất tích (có khoảng 16.000 đơn vị bỏ trốn, mất tích, giải thể, phá sản với số tiền chậm đóng là trên 1.800 tỷ đồng). Đến hết tháng 6/2025, số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi là 1.591 tỷ đồng, tỷ lệ số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi là 1,97% - giảm 0,11% so với 31/12/2024, giảm 0,61% so với cùng kỳ năm 2024.

BHXH khu vực I đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị chậm đóng BHXH, thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT trên địa bàn (tổ chức 85 cuộc tuyên truyền, tư vấn, đối thoại, tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp, người lao động về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT với 6.914 lượt người tham dự; Hằng tháng, công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Cổng thông tin điện tử của BHXH khu vực I; Không vinh danh, khen thưởng, xét tham gia đầu thầu và đầu tư dự án đối với các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT; phối hợp với các sở, ngành, địa phương đã tiến hành 572 cuộc thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT); Dự kiến đến cuối năm 2025 số tiền chậm đóng BHXH phải tính lãi giảm dưới 1,9% tổng số phải thu.

- Về tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp tiền chậm đóng sau thanh tra, kiểm tra: BHXH khu vực I phối hợp các đơn vị tiến hành 572 cuộc thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. Kết quả sau thanh tra, kiểm tra như sau:

+ Số tiền các đơn vị đã TTKT nộp để khắc phục tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN là 39,9 tỷ đồng (đạt 93%), số còn lại do các đơn vị thực sự khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, không có khả năng nộp tiền.

+ Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính (VPHC) xử phạt, kiến nghị xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 09 đơn vị đóng trên địa bàn với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 1.305.805.750 đồng.

Tuy nhiên số cuộc thanh tra, kiểm tra còn ít so với số đơn vị cần phải thanh tra, kiểm tra; lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra mỏng, đa số là kiêm nhiệm...

- Giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế: (i) BHXH khu vực I đẩy mạnh phối hợp với các sở, ban, ngành tăng cường kiểm tra; không vinh danh, khen thưởng, không xét tham gia đầu thầu và đầu tư dự án đối với các đơn vị sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT; tổ chức thanh tra chuyên ngành, kiểm tra đột xuất, kịp thời xử lý, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật BHXH, BHTN, BHYT; (ii) Tập trung rà soát dữ liệu do cơ quan Thuế cung cấp về việc sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn, yêu cầu

đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT cho người lao động theo quy định; đôn đốc các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp đóng đầy đủ số phải thu BHXH, BHYT, BHTN để đảm bảo quyền và các lợi ích hợp pháp cho người lao động; (iii) Tổ chức các cuộc tuyên truyền, tư vấn, đối thoại, tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp, người lao động về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT.

3.11. Về việc khai thác thiết chế văn hóa

Việc triển khai các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố về quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở chưa đồng bộ, còn một số khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện. Một số thiết chế sau đầu tư chưa được khai thác hiệu quả, còn tình trạng sử dụng không đúng mục đích hoặc kém phát huy công năng, gây lãng phí nguồn lực.

- Việc ban hành văn bản triển khai các quy định, hướng dẫn về quản lý, hướng dẫn tổ chức hoạt động, nâng cao hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở:

UBND Thành phố đã ban hành đồng bộ hệ thống văn bản làm căn cứ pháp lý để các địa phương tổ chức thực hiện như: Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 về việc ban hành Quy chế về quản lý, tổ chức hoạt động tại Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐN ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 29/11/2021 về phát triển mô hình đọc sách trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 17/02/2022 về xây dựng, lắp đặt các thiết bị luyện tập thể dục thể thao ngoài trời phục vụ Nhân dân giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 25/4/2022 về triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 05/5/2022 về triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026...

- Các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các thiết chế văn hóa trong thời gian tới:

+ Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác quản lý nhà nước như: (i) Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về Chiến lược phát triển văn hóa, thể dục thể thao, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; (ii) Tiếp tục rà soát điều chỉnh, xây dựng quy hoạch cho hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn Thành phố phù hợp với thực tế hiện nay; (iii) Tiếp tục chỉ đạo hình thành các mô hình thiết chế hoạt động văn hoá, thể thao ở cấp xã (phường, thị trấn) và thiết chế văn hoá thể thao thôn, tổ dân phố tạo sự thống nhất, đồng bộ trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập, ban hành quy chế, quản lý, khai thác, tổ chức các hoạt động của Trung tâm văn hoá, Thể thao xã, phường, thị trấn; nhà văn hoá - khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn; (iv) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác đầu tư, quản lý, sử

dụng và khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

+ Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức phong phú, đa dạng các loại hình hoạt động, chú trọng xây dựng, phát huy các CLB văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí gắn với nhu cầu của Nhân dân, độ tuổi, giới, ngành.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu trong tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa từ Thành phố đến cơ sở gắn với làm tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động chuyên môn về văn hóa, thể thao, gia đình.

+ Xây dựng cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa phong trào xây dựng đời sống văn hóa với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao việc triển khai thực hiện 02 tiêu chí cơ sở vật chất về văn hóa và hoạt động văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Xây dựng hệ thống tổ chức các giải, liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng, giải thể thao cấp Thành phố, cấp xã và thôn, tổ dân phố... trong đó chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn với đặc thù của vùng đô thị, vùng nông thôn, đặc điểm dân tộc... nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần làm phong phú và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

3.12 Về công tác quy hoạch di tích Quốc gia đặc biệt

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 22 cụm di tích quốc gia đặc biệt (đều đã được UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập quy hoạch theo quy định); trong đó: (i) 02 di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa, di tích lịch sử và khảo cổ Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội đã được cấp thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch; (ii) 04 di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quần thể Hương Sơn, di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Văn Miếu - Quốc Tử Giám, di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tây Phương, di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phương Cách đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch; (iii) 01 di tích đình So, huyện Quốc Oai, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch. (iv) 15 di tích chưa trình Thủ tướng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, gồm: đền Voi Phục (quận Ba Đình); đền Kim Liên và Gò Đống Đa; đền Hát Môn, đình Hạ Hiệp, đình Tường Phiêu (huyện Phúc Thọ), đền Quán Thánh, quận Ba Đình; đền Bạch Mã, quận Hoàn Kiếm; đền - chùa Hai Bà Trưng, quận Hai Bà Trưng; đền Phù Đồng, huyện Gia Lâm; di tích đình Tây Đằng, huyện Ba Vì; di tích đền Ngọc Sơn và Hồ Hoàn Kiếm; đền Hai Bà Trưng, huyện Mê Linh; đền Sóc, huyện Sóc Sơn; chùa Bối Khê, huyện Thanh Oai.

- Theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: thẩm quyền phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch và Đồ án Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt thuộc Thủ tướng Chính

phủ (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thẩm định, trong quá trình thẩm định phải xin ý kiến Hội đồng di sản Quốc gia và các bộ ngành Trung ương có liên quan). Do đó công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch và Đồ án Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích Quốc gia theo đúng trình tự, thủ tục quy định cần nhiều thời gian để đảm bảo kỹ lưỡng, chặt chẽ.

- Giải pháp đẩy nhanh công tác quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di tích Quốc gia đặc biệt trong thời gian tới: UBND Thành phố sẽ đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị đã được giao nhiệm vụ Quy hoạch di tích tập trung, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ lập Nhiệm vụ Quy hoạch và Đồ án Quy hoạch di tích, sớm hoàn thành Nhiệm vụ quy hoạch và Đồ án quy hoạch di tích báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) trình Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3.13. Công tác khai thác tài nguyên du lịch

Thời gian vừa qua, ngành Du lịch Thủ đô đã đẩy mạnh triển khai xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với khai thác các giá trị tài nguyên văn hóa, thiên nhiên đặc sắc của Thành phố, qua đó đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể:

- Đã phối hợp với các địa phương và chuyên gia tiếp tục nâng cao chất lượng, thu hút khách du lịch đối với các sản phẩm: tuyến du lịch Trung tâm Hà Nội - Thanh Oai - Ứng Hòa - Mỹ Đức với chủ đề “Con đường di sản Nam Thăng Long - Hà Nội - Điềm về nguồn cội”; Điểm đến du lịch cộng đồng bản Miền, xã Ba Vì.

- Đã tích cực phối hợp với Tổng công ty đường sắt Việt Nam xây dựng ra mắt sản phẩm du lịch Tàu hạng sang Hoa phượng đỏ kết nối Hà Nội và Thành phố Hải Phòng. Phối hợp với Tổng công ty Du lịch Hà Nội xây dựng tour du lịch đường thủy kết nối các điểm du lịch văn hóa, làng nghề trên khu vực sông Hồng, như: Làng gốm sứ Bát Tràng, di tích đền thờ Chử Đồng Tử. Phối hợp với Tổng công ty Bia rượu nước giải khát Hà Nội nghiên cứu, xây dựng Đề án phát triển điểm đến du lịch Bảo tàng Bia Hà Nội tại khu vực Nhà máy bia Hà Nội, quận Ba Đình; phối hợp với UBND quận Ba Đình, các đơn vị khai trương sản phẩm du lịch đêm “Tiếng chuông Trấn Vũ” tại Di tích quốc gia đặc biệt đền Quán Thánh.

- Đã chủ động chỉ đạo, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch cơ cấu lại các sản phẩm du lịch mới tập trung thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Nhiều doanh nghiệp lữ hành, điểm đến, của Hà Nội đã nhanh chóng xây dựng thêm nhiều sản phẩm ra mắt trong giai đoạn này cũng mang đến “làn gió mới” cho du lịch Hà Nội như: các tour du lịch đêm tại các di tích; các tour du lịch khám phá Hà Nội bằng xe đạp, tour Hà Nội 36 phố phường, Thăng Long tứ trấn, tour “Dấu chân làng cổ Bát Tràng”, tour du lịch bản sắc Ba Vì, tổ hợp Đoàn Creative tại Làng cổ Đường Lâm...

- Trong 06 tháng cuối năm 2025, Ngành Du lịch tiếp tục phối hợp với các đơn vị xây dựng và phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch văn hóa trải nghiệm mới hấp dẫn, cụ thể như: xây dựng hoàn thiện, dự kiến tổ chức khai trương, ra mắt một số sản phẩm, tuyến du lịch mới trong quý III/2025 như: Tuyến du lịch “Con đường Di sản Nam Thăng Long - Hà Nội” chủ đề “Tinh hoa làng nghề Việt”

kết nối các điểm đến tại: Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên; Sản phẩm du lịch “Con đường đạo học” tại Đền Văn Hiến, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng theo tuyến du lịch trung tâm Hà Nội tới phía tây Thành phố; sản phẩm du lịch nông thôn “Sắc hoa Tường Phiêu” - Tích Giang - Phúc Thọ; điểm đến du lịch cộng đồng bản Cốc - An Phú - Mỹ Đức. Phối hợp với Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam khai trương đoàn tàu du lịch 5 cửa ô Thủ đô. Triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển tuyến du lịch Trung tâm Hà Nội - Quốc Oai - Thạch Thất; 01 - 02 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn đặc sắc; 01-02 mô hình du lịch cộng đồng; phát triển 01-02 tour du lịch golf, 01 sản phẩm du lịch đêm; sản phẩm du lịch đường sông tại các địa phương có tiềm năng trên địa bàn Thành phố.

Về hạ tầng du lịch, hiện nay, Thành phố đang tập trung ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị, hạ tầng du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và du khách. Thành phố đã dồn sức, thúc đẩy sớm đi vào hoạt động nhiều dự án đầu tư du lịch lớn, trọng điểm, như dự kiến trong năm 2025, có từ 3-4 dự án khách sạn cao cấp (4-5 sao), quy mô lớn được hoàn thiện và đưa vào vận hành (Khách sạn Four Seasons - Hoàn Kiếm; Tổ hợp văn phòng, khách sạn tại số 27-29 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm, khách sạn Từ Hoa - Tây Hồ, khách sạn 58 Tây Hồ,...); cùng với đó là hệ thống các công viên chuyên đề, vui chơi giải trí được hoàn thiện đưa vào phục vụ người dân và khách du lịch như: Công viên Thiên văn học, Công viên VinWonders Cỏ Loa,...

- Bên cạnh kết quả tích cực đạt được, cơ sở hạ tầng du lịch Thủ đô vẫn còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách du lịch. Hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguồn nhân, cụ thể như: (1) Việc huy động nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực du lịch còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra; (2) Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư hạ tầng du lịch còn chưa được đẩy mạnh; (3) Một số dự án du lịch trọng điểm còn chậm tiến độ... Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên trong thời gian tới, ngành Du lịch sẽ đẩy mạnh triển khai một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Thực hiện rà soát, cân đối, ưu tiên đầu tư vào các dự án hạ tầng kết nối du lịch, nhất là tại những khu vực có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

- Tháo gỡ khó khăn, dồn sức và giải quyết dứt điểm các dự án chậm triển khai trong đó có các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch để thúc đẩy tiến độ đầu tư, sớm hình thành các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, uy tín đến đầu tư các dự án tại Thủ đô; Phối hợp triển khai công tác quy hoạch, ưu tiên dành các quỹ đất đẹp, vị trí thuận lợi để phát triển các khu nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp, tổ hợp vui chơi giải trí...

5. Kiến nghị, đề xuất

Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố đã quyết nghị chỉ tiêu “Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,15%”.

Thực hiện Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15 ngày 03/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sửa đổi, bổ sung điều 10 của pháp lệnh dân số: “Điều 10. *Quyền và nghĩa vụ của mỗi cặp vợ chồng, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản*

1. *Quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, công tác, thu nhập và nuôi dạy con của cặp vợ chồng, cá nhân trên cơ sở bình đẳng.*

2. *Bảo vệ sức khỏe, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện các biện pháp khác liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.*”, kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh, không thực hiện chỉ tiêu năm 2025 về “Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: 0,15%”.

UBND Thành phố cập nhật Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về “*Nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025*” (gửi kèm theo), kính đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố; | (để b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành TP;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KT_{phg}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng